



BC Centre for Disease Control
An agency of the Provincial Health Services Authority

655 West 12th Avenue
Vancouver, BC V5Z 4R4

Tel 604.707.2443
Fax 604.707.2441

www.bccdc.ca

Clinical Prevention Services –
STI Control:

604.707.5600
604.707.5604

www.SmartSexResource.com

Azithromycin Azithromycin

Azithromycin là một loại thuốc trụ sinh (kháng sinh) uống để điều trị một số bệnh nào đó truyền nhiễm qua đường tình dục (STIs).

Dị Ứng (Allergies)

- Hãy cho chuyên viên chăm sóc sức khỏe biết nếu quý vị bị dị ứng với bất cứ thuốc **trụ sinh (kháng sinh) macrolide** nào như azithromycin (Z-pak®, Zithromax®), erythromycin, hoặc clarithromycin (Biaxin®).

Thai Nghén và Cho Con Bú/Nuôi Con Bằng Sữa Mẹ (Pregnancy and Chest/Breastfeeding)

- Có thể sử dụng cẩn thận azithromycin trong thời gian mang thai và trong khi cho con bú/nuôi con bằng sữa mẹ. Xin tham khảo với chuyên viên chăm sóc sức khỏe.

KHUYẾN CÁO (CAUTION)

- **Không dùng các loại thuốc antacid (kháng acid) có chứa nhôm và/hoặc magnesium** cùng lúc với azithromycin. Dùng cách nhau ít nhất hai giờ.
- **Xin thông báo cho chuyên viên chăm sóc sức khỏe nếu quý vị đang có sẵn bất cứ bệnh tim nào từ trước, loạn nhịp tim hoặc rối loạn chất điện giải (chẳng hạn như nhịp tim chậm, QT kéo dài, hạ kali máu, hạ magnesium máu)**
- **Không dùng (các) loại thuốc sau đây khi uống azithromycin:**
 - **Thuốc chống rối loạn tâm thần:** pimozide (Orap®), ziprasidone (Zeldox®)
 - **Thuốc chống siêu vi khuẩn:** saquinavir (Invirase®)
 - **Tim:** dronedarone (Multaq®)
 - **Thiên đầu thống:** dihydroergotamine (Migranal®),
- **Phản Ứng Giữa Các Loại Thuốc:** Xin lưu ý là tài liệu này không còn liệt kê từng trường hợp phản ứng giữa các loại thuốc. Nếu quý vị đang dùng bất cứ thuốc theo toa, thuốc không cần toa, thảo dược, hoặc các sản phẩm giải trí nào, xin thảo luận với chuyên viên chăm sóc sức khỏe.

Tác Dụng Phụ (Side Effects)

- Quý vị có thể bị tiêu chảy, buồn nôn, đau bụng, hoặc ói mửa.

Hướng Dẫn Dùng Thuốc (Instructions for Taking)

- Có thể dùng azithromycin chung hoặc không chung với thức ăn.
- Hãy theo đúng hướng dẫn về liều lượng của chuyên viên chăm sóc sức khỏe.

Hướng Dẫn Lưu Trữ (Storage Instructions)

- Lưu trữ ở nhiệt độ trong phòng từ 15 đến 30°C.
- Bảo vệ tránh ánh sáng, nhiệt và hơi ẩm.
- Không dùng thuốc quá ngày hết hạn đã in.
- Cát xa tầm với của trẻ em.

Hướng Dẫn Đặc Biệt (Special Instructions)

- Đừng làm tình cho đến:
 - Một tuần sau khi đã hoàn tất việc điều trị của quý vị; hoặc theo lời dặn của chuyên viên chăm sóc sức khỏe, và
 - Sau khi (các) bạn tình của quý vị cũng đã được điều trị và đã qua một tuần kể từ khi họ bắt đầu điều trị, ngay cả khi kết quả thử nghiệm của họ là âm tính.
- Quý vị sẽ cần phải điều trị lại nếu quý vị làm tình với một bạn tình chưa được điều trị, hoặc nếu quý vị làm tình trước khi quý vị hoặc bạn tình của mình điều trị xong. Xin thảo luận với chuyên viên chăm sóc sức khỏe.

Nếu quý vị có bất cứ thắc mắc nào hay cần thêm tin tức, xin đến www.smartsexresource.com hoặc liên lạc với chuyên viên chăm sóc sức khỏe.